

Bản án số: 454/2017/HSST

Ngày: 26/12/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Ngọc Anh - Cán bộ toà án nhân dân TP Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Huyền - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 464/2017/HSST ngày 30/11/2017 đối với bị cáo:

Dương Huy G (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 21/11/1983.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm D, xã L, huyện B, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Dương Huy C, sinh năm 1954; Con bà: Dương Thị D, sinh năm 1953; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Có vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1984, có 01 con chung sinh năm 2007;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2017 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1966, (có mặt)

Địa chỉ: Xóm V, xã Đ, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Ông Trần Đức Đ, sinh năm 1951. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ H, phường Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Nguyễn Viết L, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã K, huyện B, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN THẤY

Bị cáo Dương Huy G bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Dương Huy G là thợ xây, đang xây dựng nhà cho anh Vũ Công N tại đường B thuộc tổ K, phường H, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên (G thường ăn, ngủ, sinh hoạt tại công trình xây dựng). Khoảng 07 giờ ngày 17/9/2017, G ngủ dậy tại nhà đang xây của anh N (thì thấy anh Nguyễn Văn L (sinh năm 1966; Trú quán: Xóm V, xã Đ, huyện B, tỉnh Thái Nguyên) cũng là thợ xây đang xây dựng nhà anh N điều khiển 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream, màu sơn nâu, BKS: 20F4-4281 đến, đi xe vào trong nhà, dựng xe tại phòng khách ở tầng 1 đang xây nhà anh N, đầu xe quay vào trong nhà, đuôi xe quay ra hướng đường B, trên xe anh L có để 01 áo mưa và 01 mũ bảo hiểm. G nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, G đi bộ đi ăn sáng ở gần đó đến khoảng hơn 08 giờ cùng ngày, G đi về công trình xây dựng và đi lên tầng 02 của công trình. Lúc đó, anh L đang làm việc tại tầng 02 và có ông Trần Đức Đ (sinh năm 1951; Trú quán: xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) là bảo vệ trông coi công trình đang ở đó. G cùng uống nước, hút thuốc, nói chuyện với anh L và ông Đ. Được khoảng 15 phút, G đi bộ xuống tầng 01 của công trình. G quan sát thấy không có người trông coi tài sản nên G tiến đến gần chiếc xe mô tô, G dùng 01 chiếc chìa khóa đã cũ của G mang theo từ trước để mở thử khóa điện của chiếc xe mô tô thì mở được. Tiếp đó, G quay đầu xe hướng ra đường B, khởi động xe rồi điều khiển xe đi về hướng ngã ba M và đi xuống cầu G. G bán chiếc xe cho 01 người không quen biết với giá 1.100.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Nguyễn Văn L đã làm đơn trình báo lên Công an phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên đề nghị giải quyết.

Tại Kết luận định giá số 315/HĐĐGTS ngày 04/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 20F4 – 4281, màu nâu, SK: WY 155760, SM: HAO5E 015577301, có giá trị 11.000.000 (mười một triệu) đồng.

Đối với 01 chiếc áo mưa và 01 mũ bảo hiểm xe mô tô nhãn hiệu Honda. Do Cơ quan điều tra không thu giữ được, tài liệu thu thập không đủ cơ sở để định giá.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Huy G đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của bị can phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 20F4 – 4281, màu nâu, SK: WY 155760, SM: HAO5E 015577301; 01 áo mưa, 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Honda. Hiện Cơ quan điều tra không thu giữ được.

01 vạm phá khóa bằng kim loại màu đen, một đầu mài dẹt, một đầu hình lục lăng, chiều dài 6,5cm, đã qua sử dụng; 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng, chiều dài 11,5cm, đã qua sử dụng. Hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 474/KSĐT - KT, ngày 28/11/2017 của VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố Dương Huy G về tội “Trộm cắp tài sản “ theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Huy G từ 09 đến 12 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS, các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 BLDS 2015: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền 11.000.000đ.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 vạm phá khóa bằng kim loại màu đen dài 6,5cm; 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng, dài 11,5cm, đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí HSST, án phí DSST và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Người người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, HĐXX:

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Huy G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo đã thực hiện. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 8 giờ 20 phút ngày 17/9/2017, tại tầng 1 công trình đang xây dựng nhà anh Vũ Công N ở tổ K, phường H, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên, Dương Huy G đã lợi dụng sơ hở, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 20F4 – 4281, màu nâu, SK:WY 155760, SM: HAO5E 015577301, có giá trị 11 triệu đồng; 01 áo mưa; 01 mũ bảo hiểm của anh Nguyễn Văn L. Sau khi trộm cắp được tài sản, G đã bán chiếc xe cho một người không quen

biết với giá 1.100.000 đồng và đã sử dụng số tiền đó mua ma túy sử dụng hết. Hiện tài sản không thu hồi được. Phân trách nhiệm dân sự chưa giải quyết xong.

Hành vi bị cáo đã phạm vào tội **“Trộm cắp tài sản”**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho người bị hại tài sản do bị cáo trộm cắp không thu hồi được, vì vậy khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo, xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và cũng để bị cáo thấy rõ lượng khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, trở thành người tốt.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo Dương Huy G còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, là đối tượng nghiện ma túy, tài sản riêng không có gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại các biên bản lấy lời khai tại cơ quan điều tra, người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe bị cáo đã chiếm đoạt là 20.000.000đ, xét yêu cầu của người bị hại về việc bồi thường là có căn cứ, tuy nhiên Tại Kết luận định giá số 315/HĐĐGTS ngày 04/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 20F4 – 4281, màu nâu, có giá trị còn lại 11.000.000 (mười một triệu) đồng. Tại phiên tòa người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận và nhất trí được mức bồi thường trách nhiệm dân sự theo giá trị của Hội đồng định giá tài sản là 11.000.000đ. Xét thấy tại phiên tòa bị cáo G nhất trí có trách nhiệm bồi thường cho anh L số tiền 11.000.000 đồng theo trị giá của xe đã được xác định tại Kết luận

định giá tài sản. Việc thỏa thuận của bị cáo và người bị hại không trái pháp luật nên được chấp nhận.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 vạm phá khóa và 01 cò lê đã cũ cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Trong vụ án này có người đàn ông đã mua chiếc xe mô tô do bị cáo phạm tội mà có nhưng do không xác định được lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Dương Huy G phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Huy G: **09** (Chín) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015:

- Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với người bị hại: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền: 11.000.000đ (Mười một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 vạm phá khóa bằng kim loại màu đen dài 6,5cm; 01 cò lê bằng kim loại màu trắng, dài 11,5cm, đã qua sử dụng.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 78 ngày 26/12/2017).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dương Huy G phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

và 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở tư pháp TN;
- Bị cáo; BH; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

